TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/4/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Đính.
Bà Nguyễn Thanh Thủy.

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Duy Khoa- Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Việt Hà– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 682/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXX-ST ngày 28/02/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Cao Văn Q, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Quang Chiêm, Xã Liên Hiệp, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình. Nơi ở hiện nay: Số 25 Phố N, Phường Phường M, Quận B, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Kim D, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn D, Xã U, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Anh Q.

Vắng mặt: Chị D (Hiện chị D mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 18/12/2018 và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh kết hôn với chị Đỗ Kim Dung ngày 06/4/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sinh sống tại quê nhà chị D ở thôn D, xã U, huyện A, Hà Nội. Anh không hiểu lý do vì sao ngày 23/10/2015 chị D tự bỏ đi biệt tích, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Anh và gia đình chị D đã

đi tìm kiếm nhiều nơi và đã áp dụng các biện pháp nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tin tức gì của chị D. Anh đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị D mất tích. Tại quyết định giải quyết việc dân sự số 17/2018/QĐST-DS ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện A đã tuyên bố chị Đỗ Kim D mất tích. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

- *Về con chung:* Anh và chị D không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn là chị Đỗ Kim D hiện không có mặt tại địa phương nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai được.*

Tại phiên tòa, anh Q giữ nguyên quan điểm yêu cầu được ly hôn chị D.

Tại phiên toà, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Văn Quân về việc xin ly hôn chị D.

Về con chung: Anh Q và chị D không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thẩm quyền: Bị đơn là chị Đỗ Kim Dung có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi mất tích tại thôn D, xã U, huyện A, Hà Nội. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội.

{2} Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Kim D bị tuyên bố mất tích, hiện không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

{3} Về nội dung:

{3.1}Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn Q kết hôn với chị Đỗ Kim D ngày 06/4/2015 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại quê chị D ở thôn D, xã U, huyện A, Hà Nội. Ngày 23/10/2015 chị D tự bỏ đi biệt tích mặc dù vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì. Anh Q và gia đình chị D đã đi tìm kiếm nhiều nơi và đã áp dụng các biện pháp nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tin tức gì của chị D. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 17/2018/QĐST-DS ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện A đã tuyên bố chị Đỗ Kim D mất tích. Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình, Tòa án xác minh tại gia đình chị D và địa phương nơi cư trú của chị D thì hiện nay chị D

không có mặt tại địa phương, không ai biết chị D làm gì, ở đâu. Vì vậy, việc anh Q yêu cầu được ly hôn với chị D là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

{3.2} Về con chung: Anh Q và chị D không có con chung.

{3.3} Về tài sản chung, nợ chung: Do chị D mất tích nên dành việc tranh chấp tài sản chung, nợ chung bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

{4} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28; các Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Cao Văn Q về việc xin ly hôn chị Đỗ Kim D.

Anh Cao Văn Q được ly hôn chị Đỗ Kim D.

2. Về con chung: Anh Q và chị D không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Dành việc tranh chấp tài sản chung, nợ chung của anh Q và chị D bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Cao Văn Q phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0008094 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A. Anh Cao Văn Q đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Án xử công khai sơ thẩm, anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện A.
- TAND T.P Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà.
(GCN kết hôn số: 16/2015 ngày 06/4/2015).
- Chi cục THADS huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân